

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bộ dụng cụ mổ hở chuyên khoa Tai Mũi Họng 2025.

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày 23/11/2025.

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Công văn số ...5446/BVĐHYD-VTTB ngày ..22../..10../2025)

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cán dao mổ, số 7, dài 160-165mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: số 7 - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	19
2	Nhíp Adson có mẫu, dài 150-155mm	Nhíp Adson có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	11
3	Nhíp Adson Micro có mẫu, dài 150-155mm	Nhíp Adson Micro có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	8
4	Nhíp Adson Micro có mẫu, dài 120-125mm	Nhíp Adson Micro có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 0.9-1mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	6
5	Nhíp Adson không mẫu, dài 120-125mm	Nhíp Adson không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng ngang, ngàm rộng 1.5-2mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
6	Nhíp Adson Micro không mẫu, dài 120-125mm	Nhíp Adson Micro không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng ngang, ngàm rộng 0.9-1mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
7	Nhíp Adson Micro không mẫu, dài 150-155mm	Nhíp Adson Micro không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng ngang - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	7
8	Nhíp có mẫu, dài 160-165mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
9	Nhíp có mẫu, dài 130-140mm	Nhíp có mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-140mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2 - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
10	Nhíp phẫu tích không mẫu, dài 180-185mm	Nhíp phẫu tích không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: thẳng, mảnh, có răng chéo - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide, cán vàng - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	7
11	Nhíp phẫu tích không mẫu, dài 200-205mm	Nhíp phẫu tích không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: thẳng, trung bình, ngâm có răng ngang, ngâm rộng 2.5-2.6mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	6
12	Kẹp không chấn thương De Bakey, dài 150- 160mm	Kẹp không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-160mm - Loại: thẳng, răng De Bakey, ngâm rộng 2.0mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
13	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, dài 150-155mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: Mayo, thẳng, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	13
14	Kéo phẫu tích Mayo cong, dài 150-155 mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: Mayo, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	13
15	Kéo phẫu tích Mayo cong, dài 170-175mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Mayo, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	14
16	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, dài 145- 150mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145-150mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	16
17	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180- 185mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Metzenbaum, cong, mũi tù/tù - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	14
18	Kéo phẫu tích cong, dài 110- 115mm	Kéo phẫu tích cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110-115mm - Loại: mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	8
19	Kéo phẫu tích thẳng, dài 110- 115mm	Kéo phẫu tích thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110-115mm	Cái	5

STT	Tên danh mục môi chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Loại: mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓		
20	Kéo phẫu tích cong, dài 95- 115mm	Kéo phẫu tích cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 95-115mm ✓ - Loại: mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	5
21	Kẹp mang kim Hegar - Mayo, dài 200-205mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 200-205mm ✓ - Loại: Hegar - Mayo, thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng ✓ - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	7
22	Kẹp mang kim Crile-Wood, dài 180-185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 180-185mm ✓ - Loại: Crile-Wood, thẳng, bước răng 0.4mm, cán vàng ✓ - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	7
23	Kẹp mang kim Crile-Wood, dài 150-155mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 150-155mm ✓ - Loại: Crile-Wood, thẳng, mảnh, bước răng 0.4mm, cán vàng ✓ - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	8
24	Kẹp cầm máu Kocher, thẳng, dài 140-150mm	Kẹp cầm máu ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 140-150mm ✓ - Loại: Kocher, thẳng, ngâm có răng 1x2 ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	9
25	Kẹp giữ mô Allis, dài 150- 155mm, răng 4x5	Kẹp giữ mô ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 150-155mm ✓ - Loại: Allis, ngâm có răng 4x5 ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	9
26	Kẹp giữ mô Allis -Thoms, dài 200-205mm	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 200-205mm ✓ - Loại: Allis -Thoms, thẳng, ngâm có răng 6x7 ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	19
27	Kẹp giữ mô Allis, dài 150- 155mm, răng 5x6	Kẹp giữ mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 150-155mm ✓ - Loại: Allis, ngâm có răng 5x6 ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	6
28	Kẹp cầm máu cong, dài 180- 185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 180-185mm ✓ - Loại: Kelly, cong, ngâm có răng ngang, mảnh ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	52

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
29	Kẹp cầm máu Crile, cong, dài 160-165mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 160-165mm ✓ - Loại: Crile, cong, mảnh, ngàm có răng ngang ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	14
30	Kẹp cầm máu Halsted - Mosquito, cong, dài 120-125mm	Kẹp cầm máu ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 120-125mm ✓ - Loại: Halsted - Mosquito, cong, mảnh, ngàm có răng ngang ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	38
31	Kẹp mạch máu Bengolea, dài 240-245mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: 240-245mm ✓ - Loại: Bengolea, mảnh, cong ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	3
32	Kẹp phẫu tích Gemini, dài 200- 205mm	Kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 200-205mm ✓ - Loại: Gemini, cong gấp góc phải, ngàm có răng ngang ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	7
33	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ Wikstroem, dài 200-205mm	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 200-205mm ✓ - Loại: Wikstroem, gấp góc phải, ngàm có răng ngang ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	4
34	Banh vết thương Pattern US- Army, hai đầu, dài 210-220mm	Banh vết thương ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 210-220mm ✓ - Loại: Pattern US-Army, 2 đầu ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cặp	6
35	Banh vết thương Farabeuf, hai đầu, dài 125- 130mm	Banh vết thương ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 125-130mm ✓ - Loại: Farabeuf, 2 đầu ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cặp	3
36	Kẹp sàng, cong, nhọn, dài 130- 135mm	Kẹp sàng ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 130-135mm ✓ - Loại: cong, nhọn ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	35
37	Kẹp gấp bông băng Foerster, dài 180-185mm	Kẹp gấp bông băng ✓ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 180-185mm ✓ - Loại: Foerster, thẳng, ngàm có răng, có cửa sổ ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	9
38	Ống hút Pool, cong, dài 225- 245mm	Ống hút, bao gồm vỏ, nòng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 ✓ - Kích thước: dài 225-245mm ✓ - Loại: Pool cong, đường kính 7.5-8.0mm ✓ - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA ✓	Cái	14

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
39	Dụng cụ nâng cơ xương Syme, dài 185-190mm, lưỡi rộng 4mm	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-190mm - Loại: Syme, cong, hai đầu, đầu nhọn/nhọn, lưỡi rộng 4mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
40	Dụng cụ nâng cơ xương Freer - Yasargil, dài 185-190mm	Dụng cụ nâng cơ xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-190mm - Loại: Freer - Yasargil, cong, hai đầu, đầu nhọn/nhọn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
41	Móc da đơn Cottle, dài 160- 165mm	Móc da đơn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: Cottle, cong nhiều, 1 răng nhọn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	8
42	Móc da đôi Joseph, dài 160- 165mm	Móc da đôi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: Joseph, 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	14
43	Banh tự giữ Weitlaner, dài 110-115mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110-115mm - Loại: Weitlaner, 02 ngàm: 01 ngàm 3 răng, 1 ngàm 2 răng, độ sâu của ngàm 14mm, bán sắc - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
44	Banh tự giữ Wullstein, dài 125-130mm	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125-130mm - Loại: Wullstein, gập góc, 02 ngàm đều 3 răng nhọn, độ sâu của ngàm 17mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	6
45	Banh miệng, dài 120-140mm	Banh miệng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-140mm - Loại: Doyen, chiều rộng mở 60mm, độ sâu của ngàm 32mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	7
46	Kẹp nắn vách ngăn, dài 220- 230mm	Kẹp nắn vách ngăn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-230mm - Loại: ASH, cong, ngàm trơn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
47	Kẹp vách ngăn Luc, dài 195- 200mm	Kẹp vách ngăn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 195-200mm - Loại: Luc, thân uốn cong, ngàm có cửa sổ, rộng 6-7mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
48	Đục vách ngăn mũi Killian -	Đục vách ngăn mũi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm	Cái	3

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
	claus, dài 170-175mm	- Loại: Killian - claus, thẳng, sắc, rộng 5-6mm, dạng bayonet - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA		
49	Banh vách ngăn mũi Killian, ngàm dài 35-36mm	Banh vách ngăn mũi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135-140mm - Loại: Killian, ngàm dài 35-36mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
50	Banh vách ngăn mũi Killian, ngàm dài 55-56mm	Banh vách ngăn mũi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135-140mm - Loại: Killian ngàm dài 55-56mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
51	Banh vách ngăn mũi Killian, ngàm dài 75-76mm	Banh vách ngăn mũi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 135-140mm - Loại: Killian, ngàm dài 75-76mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
52	Đè lưỡi, dài 140-145mm	Đè lưỡi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: cong, hai đầu, kích thước 19x23mm hoặc 16x16mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
53	Búa Mallet, dài 185-190mm	Búa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 185-190mm - Loại: Mallet, đường kính 25-30mm, nặng 230-240g - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
54	Dụng cụ bóc tách Amidal, dài 215-225mm	Dụng cụ bóc tách Amidal - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 215-225mm - Loại: Hurd, hai đầu - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	6
55	Banh tai Hartmann, đường kính 5-5.5mm	Banh tai - Vật liệu: thép mạ chromium/ thép không gỉ - Kích thước: đường kính 5-5.5mm - Loại: Hartmann, người lớn, đầu tròn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3
56	Banh tai Hartmann, đường kính 6.5-7mm	Banh tai - Vật liệu: thép mạ chromium/ thép không gỉ - Kích thước: đường kính 6.5-7mm - Loại: Hartmann, người lớn, đầu tròn - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	7
57	Kìm cắt chỉ thép, dài 120-140mm	Kìm cắt chỉ thép - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 120-140mm - Loại: cắt ngang, cán vàng, gập góc phẳng - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	3

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
58	Kìm găm xương Boehler, dài 150-155mm	Kìm găm xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150-155mm - Loại: Boehler, cong, tác động kép, đầu hẹp, chiều rộng hàm 3mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	2
59	Ống hút, dài 170-180mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-180mm - Loại: Formby/ Frazier, cong, đường kính 3.3mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
60	Banh tự giữ, dài 125-130mm, 3 răng nhọn nằm khác phía với khóa	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125-130mm - Loại: Perkins, lưỡi 2 bên: 1 bên lưỡi không răng, 1 bên lưỡi 3 răng nhọn, lưỡi 3 răng nhọn nằm khác phía với khóa - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
61	Banh tự giữ, dài 125-130mm, 3 răng nhọn nằm cùng phía với khóa	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125-130 mm - Loại: Perkins, lưỡi 2 bên: 1 bên lưỡi không răng, 1 bên lưỡi 3 răng nhọn, lưỡi 3 răng nhọn nằm cùng phía với khóa - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	4
62	Kéo vi phẫu, cong, dài 105- 110mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 105-110mm - Loại: cong, nhọn/nhọn, tay cầm phẳng - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	6
63	Kéo vi phẫu, thẳng, dài 105- 110mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 105-110mm - Loại: thẳng, nhọn/nhọn, tay cầm phẳng - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	2
64	Kẹp mang kim, thẳng dài 200- 205 mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ 3/0, cán vàng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
65	Kẹp mang kim, thẳng dài 180- 185 mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	5
66	Móc da đôi, dài 160-165mm	Móc da đôi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm	Cái	12

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
		- Loại: 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA		
67	Kim cắt chỉ, dài 140-145mm	- Kim cắt chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140-145mm - Loại: cắt ngang, gập góc phẳng - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Đạt chứng nhận: MDR/ FDA	Cái	12